

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)

1. Thông tin chung

- Họ và tên: **TRẦN THỊ BÍCH NGỌC**
- Năm sinh: 1973
- Giới tính: nữ
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): TS năm 2000, LB Nga
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Phó giáo sư năm 2015, đại học Bách Khoa HN

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Kinh tế

- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Trưởng nhóm chuyên môn Quản trị sản xuất, trường Kinh tế, Đại học Bách Khoa Hà Nội

- Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Bộ môn

- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo): Thành viên Hội đồng Giáo sư Cơ sở tại đại học Bách Khoa HN các năm: 2021, 2023, 2024

- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

.....

- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

.....

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: 01 sách chuyên khảo; 0 giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).

G.A. Barysheva, E.R. Kashapova, E.I. Klemasheva, O.P. Nedospasova, M.V. Ryzhkova, I.A. Pavlova, Nguyen C. Thang, Tran T.B. Ngoc, M.N. Shatova. (2023). ПРАКТИКИ РАЗВИТИЯ ТЕХНОЛОГИЧЕСКОГО ПРОСТРАНСТВА ВО ВЗАИМОСВЯЗИ С ЭКОНОМИЧЕСКОЙ АКТИВНОСТЬЮ И КАЧЕСТВОМ ЖИЗНИ ПОЖИЛЫХ ЛЮДЕЙ: ОПЫТ РОССИИ И ВЬЕТНАМА (HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN CÔNG NGHỆ TRONG MỐI QUAN HỆ VỚI HOẠT ĐỘNG KINH TẾ VÀ CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG CỦA NGƯỜI CAO TUỔI: KINH NGHIỆM CỦA NGA VÀ VIỆT NAM). ISBN 978/5/93629/704/5. Sách được xuất bản tại LB Nga và được Index vào Thư viện Quốc Gia LB Nga (Thư viện Lê Nin): <https://elibrary.ru/item.asp?id=55822965>

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 78, bài báo tạp chí trong nước: 46; bài báo tạp chí quốc tế: 32

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có):

- Trong nước trong 5 năm gần nhất 5/2020- 5/2025: **16**

STT	Năm	Thông tin bài báo trong nước
1.	2024	Trần Thị Bích Ngọc, Đào Thanh Bình, Nguyễn Hồng Dương. Quy

		<i>trình chuẩn bị sản xuất: Lý thuyết và giải pháp cho các doanh nghiệp May Việt Nam.</i> Tạp chí Kinh tế và Dự báo. e-ISSN: 2734-9365. (09/2024). https://kinhtevadubao.vn/quy-trinh-chuan-bi-san-xuat-ly-thuyet-va-giai-phap-cho-cac-doanh-nghiep-nganh-may-viet-nam-29839.html
2.	2024	Nguyen Thi Xuan Hoa, Tran Thi Bich Ngoc , Pham Thi Thanh Hong. Duong Manh Cuong, Do Duy Hoan. <i>Elderly People and Digital Divide: A Case Study in Vietnam.</i> Tạp chí: VIETNAM'S SOCIO-ECONOMIC DEVELOPMENT. Volume 29 Issue 1 (tạp chí VN, đăng bằng tiếng Anh). Trang 35-50. Tháng 8/2024.
3.	2024	Tran Thi Bich Ngoc , Dao Thanh Binh, Nguyễn Tiến Dũng. <i>Nâng cao kỹ năng số của nguồn nhân lực và sẵn sàng chuyển đổi số của doanh nghiệp Việt Nam.</i> Tạp chí Kinh tế và Dự báo. Số đặc biệt tháng 4/2024. e-ISSN: 2734-9365. Trang: 37-43
4.	2024	Tran Thi Bich Ngoc , Dao Thanh Binh, Trương Xuân Kiên, Nguyễn Tuấn Anh, Phạm Sỹ Ba, Đàm Công Tuấn. <i>Giải pháp ứng dụng mô hình học tập kết hợp trong giáo dục đại học ở Việt Nam.</i> Tạp chí Công thương số 7, tháng 4/2024. Trang 140-148. ISSN: 08667756.
5.	2023	Tran Thi Bich Ngoc , Pham Thi Thanh Hong, Nguyen Thi Xuan Hoa, Duong Manh Cuong, Do Duy Hoan. <i>Người cao tuổi và khoảng cách số: Nghiên cứu điển hình tại Việt Nam.</i> Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, số 11 (546). ISSN: 0866-7489. Trang: 13-27. Ngày đăng: 20/11/2023.
6.	2023	Vũ Tú Hòa, Trần Thị Bích Ngọc , Nguyễn Thị Xuân Hòa. <i>Nâng cao chất lượng báo cáo sản xuất: Giải pháp về hệ thống thông tin quản lý của các doanh nghiệp sản xuất.</i> Tạp chí Công Thương số 19, tháng 9/2023. ISSN: 08667756. Trang: 258-264. https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/nang-cao-chat-luong-bao-cao-san-xuat-giai-phap-ve-he-thong-thong-tin-quan-ly-cua-doanh-nghiep-san-xuat-112795.htm
7.	2023	Tran Thi Bich Ngoc ; Phạm Thị Thanh Hồng. (7/2023). <i>Quản lý thay đổi trong bối cảnh chuyển đổi số: Các mô hình lý thuyết và khuyến nghị cho doanh nghiệp Việt Nam.</i> Tạp chí nghiên cứu kinh tế. Số 7(542). ISSN: 0866-7489. Trang: 14-29. Thời gian đăng: 17/08/2023.
8.	2022	Trần Thị Bích Ngọc , Mai Thị Uyên, Nguyễn Thị Ngân, Nguyễn Thị Xuân Hòa. (2022). <i>Phát triển bộ sưu tập số tài liệu nội sinh của thư viện đại học ở Việt Nam: thực trạng và giải pháp.</i> Số 4 - Tháng 3/2022. Tạp chí Công Thương. ISSN:0866-7756. Trang 215-221.
9.	2022	Trần Thị Bích Ngọc , Nguyễn Thị Xuân Hòa. Số 619- tháng 9/2022. <i>Kinh nghiệm một số nước về thu hẹp khoảng cách số ở người cao tuổi.</i> Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, ISSN: 0868-3808. Số 619, tr 40-45.
10	2021	Trần Thị Bích Ngọc , Dao Thanh Binh, Nguyen Khắc Hải. Số tháng 12/2021. <i>Dịch vụ ngân hàng trực tuyến với người cao tuổi và những vấn đề đặt ra.</i> Tạp chí Kế toán và kiểm toán.. ISSN: 1859-1914. Tr. 66-71.

11	2021	Trần Thị Bích Ngọc , Nguyen Danh Nguyen, Dao Thanh Binh. (3/2021). <i>Vai trò của hội đồng trường trong thực thi tự chủ đại học tại các trường đại học công lập Việt Nam</i> . Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, ISSN: 0868-3808. Số 584, tr. 94-96.
12	2021	Mai Thị Uyên, Trần Thị Bích Ngọc , Đào Thanh Bình. (4/2021). <i>Kinh nghiệm nâng cao sự hài lòng của người sử dụng dịch vụ thư viện các trường đại học</i> . Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, ISSN: 0868-3808. Số 586, tr.22-24.
13	2021	Nguyễn Khắc Hải, Dương Lâm Bảo Linh, Ngô Thị Thu Hà, Trần Thị Bích Ngọc . (2021). <i>Kinh tế tuần hoàn: Kinh nghiệm quốc tế và định hướng phát triển tại Việt Nam</i> . Tạp chí Công Thương. ISSN 0866-7756. Volume 9, PP 152-159.c. (5/2021)
14	2021	Trần Thị Bích Ngọc , Đào Thanh Bình, Mai Thị Uyên. (2021). <i>Những xu hướng thay đổi của thư viện đại học trên thế giới trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0</i> . Tạp chí: Kinh tế và Dự báo. ISBN: 0866-7120. Số 05 (759). PP: 54-58. (02/2021).
15	2020	Trần Sĩ Lâm, Trần Thị Bích Ngọc , Đào Thanh Bình, Đào Trung Kiên. (10/2020). <i>Ứng dụng SERVQUAL trong quản lý chất lượng dịch vụ cho các doanh nghiệp du lịch Việt Nam</i> . Tạp chí: Kinh tế và Dự báo. ISBN: 0866-7120. Số 30. (748). PP: 102-106
16	2020	Trần Sĩ Lâm, Trần Thị Bích Ngọc , Đào Trung Kiên; (2020). “ <i>MÔ HÌNH SERVQUAL-GIAI PHÁP HIỆU QUẢ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ CHO CÁC DOANH NGHIỆP LOGISTICS VIỆT NAM</i> ”, Tạp chí công thương; ISSN:0866-7756. Số 10 - Tháng 5/2020, trang: 276-281.

- Quốc tế: Trong 5 năm gần nhất (5/2020-5/2025): 13 bài

STT	Năm	Thông tin bài báo quốc tế
1.	2025	Dao Thanh Binh, Tran Thi Bich Ngoc , Nguyen Hoang Lan, Trinh Thu Thuy, Galina Barysheva, Lam Tran Si. “ <i>Quality Assessment of the Blended Learning in Higher Education Using the Modified HEdPERF Instrument</i> ”. Emerging Science Journal (ISSN: 2610-9182). Volume 9, Special Issue. Q1 SCOPUS.
2.	2024	Pham Thi Thanh Hong, Tran Thi Bich Ngoc , Dương Mạnh Cường, Dao Thanh Binh, Tran Si Lam. “ <i>Digital Skills of Human Resources: Exploratory Research of Innovations in Enterprises</i> ”. Journal: HighTech and Innovation Vol. 5, No. 3, September, 2024. ISSN: 2723-9535. Q2 SCOPUS. https://doi.org/10.28991/HIJ-2024-05-03-013
3.	2024	Nguyen T. X. Hoa, Tran Thi Bich Ngoc* , Dao Thanh Binh, Lam Tran Si, Dinh Thi Phuong Anh. “ <i>Combining Export- and Domestic Demand-Led Growth Hypotheses: Key Sustainable Development Amidst Global Dynamics</i> ”. P. 282-294. Journal: HighTech and Innovation Vol. 5, No. 2, June, 2024. (Scopus, Q2). ISSN: 2723-9535. https://hightechjournal.org/index.php/HIJ/article/view/647 Doi: 10.28991/HIJ-2024-05-02-05.
4.	2023	Barysheva, G., Klemasheva, E., Kashapova, E., Nguyen, T., Ngoc Thi Bich Tran . <i>Assessing the Impact of Innovative Technologies on the Life Satisfaction of Older Adults in Russia and Vietnam</i> . Journal Changing Societies & Personalities Print ISSN: 2587-6104. Online ISSN: 2587-8964. Vol. 7. – No.3. P. 103-121. Issue 17-10-2023.

		https://changing-sp.com/ojs/index.php/csp/article/view/461 . (Q2-Scopus). DOI: https://doi.org/10.15826/csp.2023.7.3.243 WOS:001108208600006
5.	2023	Tran Thi Bich Ngoc , Dao Thanh Binh, Nguyen Thi Xuan Hoa, Galina A. Barysheva, Tran Si Lam. Sergey A. Zhironkin. <i>Enhancing Digital Skills: The Key to Digital Inclusion for the Older People (on Example of Vietnam)/Повышение цифровых навыков: ключ к цифровой вовлеченности пожилых людей (на примере Вьетнама)</i> . Journal of Siberian Federal University. Humanities & Social Sciences. ISSN: 1997-1370. eISSN: 2313-6014. Volume: 2023 16(10). 06/07/2023. P. 1851-1862. DOI: http://journal.sfu-kras.ru/article/151762 . Link: http://journal.sfu-kras.ru/article/151762 . (Q2 Scopus)
6.	2023	Nguyen Thi Thu Thuy, Hong Pham Thi Thanh, Tran Thi Bich Ngoc and Lam Tran Si (2023.). <i>Determinants of employee digital transformation readiness and job performance: A case of SMEs in Vietnam</i> . Journal of "Problems and Perspectives in Management. ISSN: 1727-7051. eISSN: 1810-5467. Volume: 21, Issue 4. 30/10/2023. Doi:10.21511/ppm.21(4).2023.18. (Q3 Scopus). P.226-239. file:///C:/Users/admin/Downloads/PPM_2023_04_Thuy.pdf
7.	2022	Thi Xuan Hoa Nguyen, Thi Bich Ngoc Tran , Thanh Binh Dao, Galina Barysheva, Chien Thang Nguyen, An Ha Nguyen and Tran Si Lam. (2022). <i>Elderly People's Adaptation to the Evolving Digital Society: A Case Study in Vietnam</i> . Journal Social Sciences. (Q2 Scopus & Q2 Emerging WOS). DOI: 10.3390/socsci11080324. ISSN: 2076-0760. Published: 25-07-2022. https://www.mdpi.com/2076-0760/11/8/324/html .
8.	2022	Barysheva G. A., Klemasheva E. I., Nedospasova O. P., Tran Thi Bich Ngoc , Nguyen Chien Thang. (2022). <i>Involvement of older people in the processes of modern digital transformations/ВОВЛЕЧЕННОСТЬ ПОЖИЛЫХ ЛЮДЕЙ В ПРОЦЕССЫ СОВРЕМЕННЫХ ЦИФРОВЫХ ТРАНСФОРМАЦИЙ</i> . Journal: ADVANCES IN GERONTOLOGY/УСПЕХИ ГЕРОНТОЛОГИИ. ISSN: 1561-9125. 30/03/2022. 35, Number 1. P. 68-75. https://www.elibrary.ru/item.asp?id=48118225 . (journal indexed in Index Medicus/MEDLINE; PubMed; Russian Science Citation Index (RSCI) at the WOS; SCOPUS; included in Academic Journal Catalogue (AJC). WOSUID: MEDLINE:35522111
9.	2021	Dao Thanh Binh, Tran Thi Bich Ngoc . <i>Внутренний контроль и подотчетность: гарантия для успешного внедрения университетской автономии в государственных высших учебных заведениях Вьетнама/ Internal control and accountability: a guarantee for the successful implementation of university autonomy in public higher education institutions in Vietnam</i> . Tạp chí: Московский экономический журнал (Kinh tế Moscow). ISSN 2413-046X. Số 5/2021. Trang 462-575. DOI 10.24411/2413-046X-2021-10303. Ngày đăng: 06/2021.
10	2020	Dao Thanh Binh, Tran Si Lam, Nguyen Danh Nguyen, Tran Thi Bich Ngoc , Galina Anzelmovna, Barysheva. (2020). <i>Increasing the efficiency of the Textile and Garment Industry of Vietnam in the context of the dependence on foreign suppliers and investors</i> . Journal

		of Eastern European and Central Asian Research (JEECAR) ISSN: 2328-8272 (Print) ISSN: 2328-8280 (Online). (Journal Scopus (Q3) and WOS). Vol.7 No.3. pp. :363-374. 12/2020. https://ieeca.org/journal/index.php/JEECAR/article/view/598/296 . https://www.scopus.com/sourceid/21100855999 . WOSUID: WOS:000617887800011
11	2020	Dao Thanh Binh, Tran Thi Bich Ngoc , Galina Anzelmovna Barysheva and Lam Si Tran. (2020). <i>Social Security and Population Ageing in Vietnam: A Guarantee for the Elderly People's Life</i> . International Journal of Criminology and Sociology, ISSN: 1929-4409. DOI: https://doi.org/10.6000/1929-4409.2020.09.37 . https://www.scopus.com/authid/detail.uri?authorId=57217991348 . Vol. 9. pp. 381–390. Scopus (Q3); WOS . 09/2020.
12	2020	Thanh Binh Dao, G.A. Barysheva, Tran Thi Bich Ngoc . (2020). <i>The Impact of the COVID-19 Pandemic on Socio-Economic Development: a Case Study of Tourism Services, Textile and Garment industry in Vietnam</i> . Proceedings of the Research Technologies of Pandemic Coronavirus Impact (RTCOV 2020), Published by the Atlantis Press, France, ISBN: 978-94-6239-268-7. ISSN: 2352-5398/. pp. 439-446. DOI: https://dx.doi.org/10.2991/assehr.k.201105.079 . https://www.atlantispress.com/proceedings/rtcov-20/125945716 . (WOS). 11/2020.
13	2020	Tran Si Lam; Tran Thi Bich Ngoc; Galina Anzelmovna Barysheva ; Dao Thanh Binh; Tran Duc Trung. <i>Domestic Enterprises in Supply Chains of Multinational Corporations: Vietnam Case Study</i> . Trang 357-366. Journal of Supply Chain Management. Vol. 9, No. 3, June 2020. Journal Scopus, Q3 . ISSN: 15232409, 1745493X.

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: cấp Nhà nước; cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài):

1. Đề tài hợp tác chung các nhà khoa học LB Nga, với sự hỗ trợ tài chính của Quỹ Nghiên cứu Cơ bản Nga và Viện Hàn lâm khoa học Xã Hội Việt Nam. Mã đề tài: **21-510-92007**. Tên đề tài: **“Ảnh hưởng của không gian công nghệ khu vực đến chất lượng cuộc sống của người cao tuổi”**. (Thời gian nghiệm thu: 2/2024)

2. Đề tài cấp Trường: **Đánh giá chất lượng dịch vụ tại thư viện số Tạ Quang Bửu trường Đại học Bách Khoa Hà Nội**. Mã số: T2021-PC-054. (Thời gian nghiệm thu: 30/09/2022).

3. Đề tài cấp nhà nước: **Nghiên cứu, hướng dẫn triển khai mô hình quản lý chất lượng dịch vụ tại các doanh nghiệp ngành dịch vụ của Việt Nam**. Mã số: 03.2/DA2-2019. Cấp Nhà nước thuộc CTQG: **“Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng**

hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”, mã số: KHCN/16-20. (đề tài đã được nghiệm thu 05/02/2021);

4. Đề tài cấp nhà nước: **Giải pháp chính sách phát triển thị trường xuất khẩu đối với các sản phẩm chủ lực vùng Tây Nguyên trong bối cảnh mới.** Mã số: TN 18/X05. (đề tài đã được nghiệm thu 6/2021);

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có: tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp):

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn):

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

Các công trình khoa học là tác giả chính các bài báo tạp chí và các báo cáo hội thảo khoa học (sau tiến sĩ): 47

STT	Năm	Thông tin bài báo- Đăng ở nước ngoài
1.	<u>2023</u>	Tran Thi Bich Ngoc, Dao Thanh Binh, Nguyen Thi Xuan Hoa, Galina A. Barysheva, Tran Si Lam. Sergey A. Zhironkin. <i>Enhancing Digital Skills: The Key to Digital Inclusion for the Older People (on Example of Vietnam)</i>/Повышение цифровых навыков: ключ к цифровой вовлеченности пожилых людей (на примере Вьетнама). Journal of Siberian Federal University. Humanities & Social Sciences. ISSN: 1997-1370. eISSN: 2313-6014. Volume: 2023 16(10). 06/07/2023. P. 1851-1862. DOI: http://journal.sfu-kras.ru/article/151762 . Link: http://journal.sfu-kras.ru/article/151762 . (Q2 Scopus)
2.	<u>2021</u>	Tran Thi Bich Ngoc, Duong Manh CUONG*, Nguyen Thi NGAN, Mai Thi UYEN.(2021). <i>Digital Library Development: a Case Study of Ta Quang Bui Library of Hanoi University of Science and Technology</i>. Proceedings of the International Conference on Emerging Challenges: Business Transformation and Circular Economy (ICECH 2021). Published by the Atlantis Press, France, ISSN: 2352-5428/ ISBN: 978-94-6239-462-9. (International scientific conference at school of Economics and Management, Hanoi University of Science and Technology, 5-6 December 2021). https://www.atlantispress.com/proceedings/icech-21/125965424 . DOI: https://doi.org/10.2991/aebmr.k.211119.019 . (Atlantis Press – now part

		of Springer Nature). P. 176-189.
3.	2021	Tran Thi Bich Ngoc , Galina Anzelmovna Barysheva, Dao Thanh Binh. (2021). <i>Building e-Government towards Digital Transformation: A Case Study of Vietnam</i> . Proceedings of International Scientific and Practical Conference "Economic Science and Practice in the Face of External Instability and Digital Globalization Expansion" (ESPE 2021)
4.	2019	Tran Thi Bich Ngoc* , Dao Thanh Binh; (2019). "Vietnam's electronics industry: The rise and problems of further development"; Journal: Humanities & Social Sciences Reviews; India; (SCOPUS; Q4). Vol. 7; Issue 4; pp 1-12; 2019; IF 2,73 ; DOI:10.18510/hssr.2019.741 https://giapjournals.com/index.php/hssr/article/view/1101
5.	2019	Ngoc Tran Thi Bich ; Barysheva, Galina Anzelmovna; Anh, Dinh Thi Phuong; (2019). "DOMESTIC VIOLENCE IN VIETNAM: NATIONAL AND COMMUNITY EFFORTS TO PREVENT GENDER-BASED VIOLENCE"; Proceedings 12th Annual Conference of the EuroMed Academy of Business. Business Management Theories and Practices in a Dynamic Competitive Environment. September 18-20 2019. Published by: EuroMed Press. ISSN: 2547-8516; ISBN: 978-9963-711-81-9. pp: 816-832. Thessaloniki, Greece. https://euromed2019.com/wp-content/uploads/2019/10/EuroMed-12-2019.pdf . (Conference indexed in WOS)
6.	2019	Ngoc Tran Thi Bich ; Barysheva, Galina Anzelmovna; Anh, Dinh Thi Phuong; (2019). "DOMESTIC VIOLENCE IN VIETNAM: NATIONAL AND COMMUNITY EFFORTS TO PREVENT GENDER-BASED VIOLENCE"; Proceedings 12th Annual Conference of the EuroMed Academy of Business. Business Management Theories and Practices in a Dynamic Competitive Environment. September 18-20 2019. Published by: EuroMed Press. ISSN: 2547-8516; ISBN: 978-9963-711-81-9. pp: 816-832. Thessaloniki, Greece. https://euromed2019.com/wp-content/uploads/2019/10/EuroMed-12-2019.pdf . (Conference indexed in WOS)
7.	2019	Tran Thi Bich Ngoc , Dao Thanh Binh, (2019). "Energy-Saving Electronics Production in Viet Nam: Rise and Problems of Sustainable Development". The First Interregional Conference "Sustainable Development of Eurasian Mining Regions (SDEMR-2019). Published by: EDP Sciences - Web of Conferences, France. Volume 134, Article Number: 03020. DOI: 10.1051/e3sconf/201913403020. November 2019. https://www.e3sconferences.org/articles/e3sconf/abs/2019/60/e3sconf_sdemr18_03020/e3sconf_sdemr18_03020.html (Conference indexed in Scopus)
8.	2019	Thi Bich Ngoc Tran , Galina Anzelmovna Barysheva; (2018). "Vietnamese Enterprises: Current Issues of Technology Transfer"; Proceedings of the 2018 2nd International Conference on Economic Development and Education Management (ICEDEM 2018); Dalian, China. Published by the Atlantis Press; ISBN: 978-94-6252-642-6; ISSN: 2352-5398; pp: 509-516; December 2018; Indexed in WOS: Identificational number: WOS: 000465421000125 ; DOI: 10.2991/icedem-18.2018.125. https://www.atlantispress.com/proceedings/icedem-18/55910550
9.	2019	Ngoc Tran Thi Bich . Galina A. Barysheva. Dinh Thi Hoang Anh. Dinh Thi Phuong Anh. (2019). ГЕНДЕРНОЕ НАСИЛИЕ:

		СОЦИОКУЛЬТУРНЫЙ АНАЛИЗ ЭКОНОМИЧЕСКИХ ПОСЛЕДСТВИЙ (НА ПРИМЕРЕ ВЬЕТНАМА). Journal of Wellbeing Technologies. 2019. № 1 (32); Russia. (March 2019). ISSN 2658-4956; pp: 166-176. The journal is included in Ulrich's Periodicals Directory database. http://jwt.su/journal/article/view/960/965
10	2018	Tran Thi Bich Ngoc , Galina Barysheva, Lyubov Kuznetsova, Anh Thi Hoang Dinh; (2018). "GENDER IMBALANCE IN VIETNAM: PROBLEMS AND SOLUTIONS"; European Proceedings of Social and Behavioural Sciences; WELLSO 2017; Published by: FUTURE ACADEMY; England; pp: 275-293 ISSN: 2357-1330; DOI: 10.15405/epsbs.2018.04.31; April 2018; https://www.futureacademy.org.uk/files/images/upload/WELLSO2017F031.pdf
11	2017	Tran Thi Bich Ngoc ; Shpekht Lyubov Sergeevna. Barysheva Galina Anzelmovna; (2017). "The Care of Elderly People in Vietnam"; Proceedings: 2nd International Scientific Symposium on Lifelong Wellbeing in the World (WELLSO 2015) Location: Tomsk Polytechn Univ, Tomsk, RUSSIA Date: MAY 18-22, 2015 WELLSO 2015; Published by FUTURE ACADEMY; England: November. 2016; Book Series: European Proceedings of Social and Behavioural Sciences; Volume: 7; pp: 485-501; https://www.futureacademy.org.uk/files/images/upload/63-WELLSO.pdf Indexed in WOS, 2017: Identificational number: WOS: 000383242100063 http://gateway.isiknowledge.com/gateway/Gateway.cgi?&GWVersion=2&SrcAuth=CustomerName&SrcApp=CustomerName&DestLinkType=FullRecord&KeyUT=WOS:000383242100063&DestApp=WOS
Đăng trong nước		
12	2024	Trần Thị Bích Ngọc , Đào Thanh Bình, Nguyễn Hồng Dương. <i>Quy trình chuẩn bị sản xuất: Lý thuyết và giải pháp cho các doanh nghiệp May Việt Nam</i> . Tạp chí Kinh tế và Dự báo. e-ISSN: 2734-9365. (09/2024). https://kinhtevadubao.vn/quy-trinh-chuan-bi-san-xuat-ly-thuyet-va-giai-phap-cho-cac-doanh-nghiep-nganh-may-viet-nam-29839.html
13	2024	Tran Thi Bich Ngoc , Dao Thanh Binh, Nguyễn Tiến Dũng. <i>Nâng cao kỹ năng số của nguồn nhân lực và sẵn sàng chuyển đổi số của doanh nghiệp Việt Nam</i> . Tạp chí Kinh tế và Dự báo. Số đặc biệt tháng 4/2024. e-ISSN: 2734-9365. Trang: 37-43
14	2024	Tran Thi Bich Ngoc , Dao Thanh Binh, Trương Xuân Kiên, Nguyễn Tuấn Anh, Phạm Sỹ Ba, Đàm Công Tuấn. <i>Giải pháp ứng dụng mô hình học tập kết hợp trong giáo dục đại học ở Việt Nam</i> . Tạp chí Công thương số 7, tháng 4/2024. Trang 140-148.
15	2023	Tran Thi Bich Ngoc ; Phạm Thị Thanh Hồng. (7/2023). Quản lý thay đổi trong bối cảnh chuyển đổi số: Các mô hình lý thuyết và khuyến nghị cho doanh nghiệp Việt Nam. Tạp chí nghiên cứu kinh tế. Số 7(542). ISSN: 0866-7489. Trang: 14-29. Thời gian đăng: 17/08/2023.
16	2023	Tran Thi Bich Ngoc ; Le Hiếu Học, Đào Thanh Bình, Barysheva Galina Anzelmovna, Đỗ Duy Hoàn. Đô thị thông minh trong bối cảnh già hóa dân số ở Việt Nam. Kỷ yếu hội thảo: Phát triển đô thị thông minh trên thế giới và bài học cho Việt Nam. ISBN: 978-604-79-4007-3. Trang 232-252. Ngày diễn ra hội thảo: 19-20/7/2023. Ngày nộp lưu chiểu đăng: 13/10/2023

17	<u>2023</u>	Tran Thi Bich Ngoc; Nguyễn Danh Nguyên; Đào Thanh Bình. (2023). Khoảng cách số của người cao tuổi và thương mại điện tử tại Việt Nam: Thực trạng và hàm ý chính sách. (2023). Kỷ yếu hội thảo quốc tế “Thương mại và Phân phối” lần thứ 4 (Proceedings of the International Conference on THE 4TH INTERNATIONAL CONFERENCE PROCEEDINGS COMMERCE AND DISTRIBUTION). ISBN: 978-604-84-7106-4. Trang 349-364.
18	<u>2023</u>	Tran Thi Bich Ngoc, Phạm Thị Thanh Hồng, Nguyễn Thị Xuân Hoa, Dương Mạnh Cường, Đỗ Duy Hoàn. Người cao tuổi và khoảng cách số: Nghiên cứu điển hình tại Việt Nam. Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, số 11 (546). ISSN: 0866-7489. Trang: 13-27. Ngày đăng: 20/11/2023.
19	<u>2022</u>	Trần Thị Bích Ngọc- Mai Thị Uyên- Nguyễn Thị Ngân- Nguyễn Thị Xuân Hòa. (2022). Phát triển bộ sưu tập số tài liệu nội sinh của thư viện đại học ở Việt Nam: thực trạng và giải pháp. Số 4 - Tháng 3/2022. Tạp chí Công Thương. ISSN:0866-7756. Trang 215-221.
20	<u>2022</u>	Trần Thị Bích Ngọc, Nguyễn Thị Xuân Hòa. (2022). Số 619- tháng 9/2022. <i>Kinh nghiệm một số nước về thu hẹp khoảng cách số ở người cao tuổi.</i> Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, ISSN: 0868-3808. Số 619, tr 40-45.
21	<u>2021</u>	Trần Thị Bích Ngọc, Đào Thanh Bình, Nguyễn Khắc Hải. (2021). <i>Dịch vụ ngân hàng trực tuyến với người cao tuổi và những vấn đề đặt ra.</i> Số tháng 12/2021. Tạp chí Kế toán và kiểm toán.. ISSN: 1859-1914. Tr. 66-71.
22	<u>2021</u>	Trần Thị Bích Ngọc, Nguyễn Danh Nguyên, Đào Thanh Bình. (2021). <i>Vai trò của hội đồng trường trong thực thi tự chủ đại học tại các trường đại học công lập Việt Nam.</i> Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, ISSN: 0868-3808. Số 584, tr. 94-96
23	<u>2021</u>	Trần Thị Bích Ngọc, Đào Thanh Bình, Mai Thị Uyên. (2021). <i>Những xu hướng thay đổi của thư viện đại học trên thế giới trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0.</i> Tạp chí: Kinh tế và Dự báo. ISBN: 0866-7120. Số 05 (759). PP: 54-58.
24	<u>2020</u>	Trần Thị Bích Ngọc, Đào Thanh Bình. (2020). <i>Một số vấn đề lý luận về sản phẩm chủ lực và sản phẩm chủ lực xuất khẩu.</i> Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia: Chính sách phát triển thị trường xuất khẩu các sản phẩm chủ lực vùng Tây Nguyên trong bối cảnh mới. ISSN: 978-604-9971-05-1. Thời gian Hội thảo từ: 01/07/2020 đến 08/07/2020. PP 33-49.
25	<u>2018</u>	Tran Thi Bich Ngoc, Đào Thanh Bình; (2018); Hoạt động đổi mới sáng tạo: Lý luận và thực tiễn tại các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay. Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia: Đổi mới sáng tạo nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam; ISBN: 978-604-931-555-8. NXB Công Thương. Trang 9-19. Tháng 10/2018.
26	<u>2017</u>	Tran Thi Bich Ngoc, Galina Barysheva, Lyubov Kuznetsova, Anh Thị Hoàng Đình. (2017). GENDER IMBALANCE IN VIETNAM: PROBLEMS AND SOLUTIONS. European Proceedings of Social and Behavioural Sciences. Hội thảo quốc tế WELLSO 2017 tại LB Nga (ba cơ sở khoa học của LB Nga, Anh, Ý hợp tác)
27	<u>2017</u>	Trần Thị Bích Ngọc. Lê Hiếu Học. Đào Thanh Bình; (2017); “Kinh nghiệm xây dựng chính sách phát triển ngành công nghiệp ô tô Thái Lan và bài học kinh nghiệm rút ra cho Công nghiệp ô tô Việt Nam”; Tạp chí công thương; ISSN:0866-7756. Số 4+ 5 - Tháng 4/2017; trang 282-289.

28	<u>2016</u>	Trần Thị Bích Ngọc, Shpekht Lyubov Sergeevna. Barysheva Galina Anzelmovna. (2016). <i>The Care of Elderly People in Vietnam</i> . Conference: 2nd International Scientific Symposium on Lifelong Wellbeing in the World (WELLSO) Location: Tomsk Polytechn Univ, Tomsk, RUSSIA Date: MAY 18-22, 2015 II INTERNATIONAL SCIENTIFIC SYMPOSIUM ON LIFELONG WELLBEING IN THE WORLD WELLSO 2015 Book Series: European Proceedings of Social and Behavioural Sciences Volume: 7 Pages: 485-501 Published: 11. 2016. Indexed in WOS in 2017.
29	<u>2016</u>	Ngoc Thi Bich Tran, L.S. Shpekht, Lam Sy Tran. (2016). <i>VIETNAM'S HUMAN RESOURCES QUALITY</i> . ТАП ЧІ КНОА НОС СІБЕРІ (Вестник Науки Сибири). ISSN: 2226-0064. so 1(20), 2016. Trang 77-85. (Thời gian đăng: tháng 3/2016). Bài đăng bằng tiếng Anh. Tạp chí thuộc cơ sở dữ liệu của Hoa Kỳ: Ulrich's Periodicals Directory . Duong LINK bai bao: http://sjs.tpu.ru/journal/article/view/1437/984 .
30	<u>2016</u>	Trần Thị Bích Ngọc, Phạm Thị Thanh Hồng. (2016). <i>Một số giải pháp phát triển sản xuất công nghệ cao tại Việt Nam</i> . Tạp chí công thương. ISSN:0866-7756. Số 2- Tháng 2/2016. P. 62-68.
31	<u>2016</u>	Trần Thị Bích Ngọc, Trần Sĩ Lâm. (2016). <i>Chính sách phát triển công nghiệp của Liên Bang Nga</i> . Tạp chí công thương. ISSN:0866-7756. Số 5 - Tháng 5/2016. P.34-39
32	<u>2016</u>	Trần Thị Bích Ngọc, Trần Sĩ Lâm, Nguyễn Hoàng Thắng. (2016). <i>Hiệp định TPP: Những vấn đề đặt ra cho truyền thông tới các doanh nghiệp Việt Nam</i> . Tạp chí công thương. ISSN:0866-7756. Số 2- Tháng 2/2016. P. 11-16
33	<u>2016</u>	Trần Thị Bích Ngọc, Phạm Thị Thanh Hồng. 2016. <i>Một số giải pháp phát triển sản xuất công nghệ cao tại Việt Nam</i> . Tạp chí công thương. ISSN:0866-7756. Số 2- Tháng 2/2016. P. 62-68.
34	<u>2015</u>	Tran Thi Bich Ngoc, Barysheva Galina Anzelmovna, Shpekht Lyubov Sergeevna.. (2015). <i>Государственная политика в отношении ухода за пожилыми людьми во Вьетнаме</i> . (Chính sách nhà nước về chăm sóc người cao tuổi tại Việt Nam).). Вестник Науки Сибири. ISSN: 2226-0064. Trang: 1-19.
35	<u>2015</u>	Trần Thị Bích Ngọc, Phạm Thị Thanh Hồng, Trần Sĩ Lâm. 2015. <i>Hợp tác quốc tế về đổi mới sáng tạo của Liên Bang Nga và giải pháp của Việt Nam để phát triển quan hệ với LB Nga</i> . Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: “Đổi mới mô hình hợp tác về khoa học và công nghệ của Việt Nam với các nước SNG: Cơ hội, Thách thức và Triển vọng”. ISBN: 978-604-944-399-2. P. 165-195. (Tháng 9/2015)
36	<u>2015</u>	Trần Thị Bích Ngọc. <i>Quản trị đổi mới sáng tạo</i> . Nhà xuất bản Lao động. ISBN: 978-604-59-3696-2. (Sách chuyên khảo, chủ biên).
37	<u>2015</u>	Trần Thị Bích Ngọc. Петровская Т. С. Фаерман А. В. (2015). <i>Подготовка специалистов для Вьетнама- Опыт Томского Политехнического Университета</i> ((Đào tạo nhân lực cho Việt Nam- Kinh nghiệm của trường Tổng hợp Quốc gia Tomsk LB Nga). Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: “Đổi mới mô hình hợp tác về khoa học và công nghệ của Việt Nam với các nước SNG: Cơ hội, Thách thức và Triển vọng”. ISBN: 978-604-944-399-2. P. 469-480. (Bài báo bằng tiếng

		Nga) (Tháng 9/2015)
38	<u>2014</u>	Tran Thi Bich Ngoc; Trần Sỹ Lâm. (2014). <i>Tăng cường hợp tác giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ- yếu tố quan trọng đảm bảo phát triển bền vững quan hệ đối tác chiến lược giữa Việt Nam và Liên Bang Nga</i>. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: “Hợp tác kinh tế toàn diện giữa Việt Nam và Liên Bang Nga trong bối cảnh mới”. ISBN: 978-604-9213-2. P. 33-47.
39	<u>2014</u>	Tran Thi Bich Ngoc. Lê Thị Ngọc Diệp. (2014). <i>Kinh nghiệm phát triển cụm ngành công nghiệp ở một số nước châu Âu</i>. Kỷ yếu Hội thảo khoa học- Chương trình Khoa học và Công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước: “Phát triển cụm ngành công nghiệp trong điều kiện toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế”. ISBN: 978-604-927-868-6. p. 119-129.
40	<u>2013</u>	Tran Thi Bich Ngoc; Trần Sỹ Lâm. (2013). <i>Áp dụng đổi mới sáng tạo “Ngôi nhà chất lượng” :giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp Việt Nam trong giai đoạn khủng hoảng</i>. Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: “Cùng doanh nghiệp vượt qua thử thách- nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp vừa và nhỏ”. (ICECH2013). ISBN:9786049115127. P. 214-222.
41	<u>2012</u>	Tran Thi Bich Ngoc. (2012). <i>Tăng cường đổi mới sản phẩm, công nghệ- yếu tố vượt khủng hoảng cho các doanh nghiệp Việt Nam</i>. Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: “Cùng doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn vượt qua khủng hoảng”. (ICECH2012). ISBN:9786049115127. P. 160-166.
42	<u>2012</u>	Tran Thi Bich Ngoc. (2012). <i>Nghiên cứu ứng dụng công cụ phân tích giá trị trong quá trình đổi mới sản phẩm, quy trình công nghệ</i>. Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: “Cùng doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn vượt qua khủng hoảng”. (ICECH2012). ISBN:9786049115127. P. 216-222.
43	<u>2012</u>	Tran Thi Bich Ngoc. (2012). <i>Một số giải pháp tăng cường phát triển quan hệ kinh tế giữa Việt Nam và Liên Bang Nga trong thế kỷ 21</i>. Tạp chí Kinh tế và phát triển. ISBN:1859-0012. Số 172. p. 3-10.
44	<u>2011</u>	Tran Thi Bich Ngoc. Bùi Thị Thảo. (2011). <i>Chính sách đổi mới của doanh nghiệp</i>. Tạp chí Kinh tế và phát triển. ISBN:1859-0012. Số chuyên san. p. 20-24.
45	<u>2010</u>	Tran Thi Bich Ngoc. 2010. <i>Nghiên cứu về ứng dụng công cụ quản lý chất lượng- “Ngôi nhà chất lượng” trong quá trình thiết kế sản phẩm và quy trình công nghệ</i>. Tạp chí Kinh tế & Phát triển. ISSN:1859-0012. Số 153. p. 28-33
46	<u>2010</u>	Tran Thi Bich Ngoc. 2010. <i>Nghiên cứu về ứng dụng công cụ phân tích chất lượng-“ Phân tích giá trị- Value analysis” trong hoàn thiện sản phẩm</i>. Tạp chí Kinh tế & Phát triển. ISSN:1859-0012. Số 156. p. 31-35.
47	<u>2010</u>	Tran Thi Bich Ngoc. 2010. <i>Chính sách đổi mới Quốc gia</i>. Tạp chí Kinh tế & Phát triển. ISSN: 1859-0012. Số 161.p. 15-19.

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: tiếng Nga
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: giao tiếp

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 5 tháng 5 năm 2025

NGƯỜI KHAI
(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Thị Bích Ngọc